

CÔNG TY CỔ PHẦN DAP - VINACHEM

Số: 2.74.../GT-DAP

Về việc giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế và lỗ trên BCTC quý 1 năm 2020 so với cùng kỳ năm trước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày 13 tháng 4 năm 2020

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty: Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (DDV)

Trụ sở chính: Lô GI - 7, Khu kinh tế Đình Vũ, Phường Đông Hải II, Quận Hải An, TP. Hải Phòng

Điện thoại: 02253 979 368

Fax: 02253 979 170

Website: www.dap-vinachem.com.vn

Email: daphaiphong@gmail.com

Căn cứ báo cáo tài chính quý 1 năm 2020, Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (mã chứng khoán DDV) xin được giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2020 so với cùng kỳ năm trước (quý 1/2019) như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) - (2)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Quý 1/2020 (1)	Quý 1/2019 (2)		
Báo cáo tài chính	(6.221.763.223)	18.262.602.370	(24.484.365.593)	-134,07%

Nguyên nhân:

STT	Chỉ tiêu	Quý 1/2020	Quý 1/2019	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) - (IV)	(%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	422.120.790.277	419.597.101.573	2.523.688.704	0,60%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	18.328.028.840	13.666.218.248	4.661.810.592	34,11%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	403.792.761.437	405.930.883.325	(2.138.121.888)	-0,53%
4	Giá vốn hàng bán	356.955.429.085	344.178.866.241	12.776.562.844	3,71%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	46.837.332.352	61.752.017.084	(14.914.684.732)	-24,15%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	282.622.156	466.929.371	(184.307.215)	-39,47%
7	Chi phí tài chính	11.528.398.188	7.806.174.100	3.722.224.088	47,68%
8	Chi phí bán hàng	21.217.098.367	21.249.896.726	(32.798.359)	-0,15%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.655.263.103	15.227.530.470	5.427.732.633	35,64%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(6.280.805.150)	17.935.345.159	(24.216.150.309)	-135,02%
11	Thu nhập khác	82.094.501	338.039.364	(255.944.863)	-75,71%
12	Chi phí khác	23.052.574	10.782.153	12.270.421	113,80%
13	Lợi nhuận khác	59.041.927	327.257.211	(268.215.284)	-81,96%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(6.221.763.223)	18.262.602.370	(24.484.365.593)	-134,07%
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(6.221.763.223)	18.262.602.370	(24.484.365.593)	-134,07%

Lợi nhuận kế toán sau thuế quý I/2020 lỗ 6.221 trđ, giảm 24.484 trđ so với cùng kỳ năm trước (quý I/2019) là do:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ kỳ này tăng 2.523 trđ so với cùng kỳ năm trước là do:

+ Sản lượng DAP tiêu thụ quý I/2020 là 47.317,08 tấn, tăng so với sản lượng DAP tiêu thụ trong quý I/2019 là 6.467,69 tấn (quý I/2019 tiêu thụ 40.849,39 tấn)

+ Sản lượng tiêu thụ kỳ này tăng so với cùng kỳ năm trước nhưng giá bán kỳ này lại giảm so với cùng kỳ năm trước. Giá bán bình quân quý I/2020 là 8,44 trđ/tấn, giảm 1,33 trđ/tấn so với cùng kỳ năm trước (giá bán bình quân quý I/2019 là 9,77 trđ/tấn)

- Các khoản giảm trừ doanh thu kỳ này tăng 4.662 trđ, tương ứng với tỷ lệ tăng 34,11% so với cùng kỳ năm trước là do tăng tỷ lệ chiết khấu thương mại để kích thích bán hàng.

- Mặc dù doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ kỳ này tăng nhưng các khoản giảm trừ doanh thu kỳ này lại tăng nhiều so với cùng kỳ năm trước làm cho doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ quý I/2020 giảm 2.138 trđ, tương ứng với tỷ lệ giảm 0,53% so với cùng kỳ năm trước là do sản lượng tiêu thụ bị giảm như phân tích ở trên

- Giá vốn hàng bán quý I/2020 là 356.955 trđ, tăng so với quý I/2019 là 12.776 trđ, tương ứng với tỷ lệ tăng là 3,71%. Giá vốn tăng là do sản lượng tiêu thụ tăng như phân tích ở trên. Tuy nhiên so với tỷ trọng tăng doanh thu thì giá vốn kỳ này lại tăng nhiều hơn do phải gánh chịu chi phí khấu hao được giãn của các năm trước chuyển sang làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 14.914 trđ

- Doanh thu hoạt động tài chính quý I/2020 giảm so với cùng kỳ năm trước là 184 trđ chủ yếu là do giảm chênh lệch tỷ giá thanh toán.

- Chi phí tài chính quý I/2020 là 11.528 trđ, tăng so với cùng kỳ năm trước là 3.722 trđ. Nguyên nhân chủ yếu là do việc bán hàng gặp khó khăn, Công ty phải tăng vốn vay lưu động từ ngân hàng và do biến động của tỷ giá ngoại tệ dẫn đến lỗ chênh lệch tỷ giá thanh toán.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp quý I/2020 là 20.655 trđ, tăng 5.428 trđ so với cùng kỳ năm trước. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng chủ yếu là do tăng tiền thuê đất phải nộp NSNN số tiền là 7.043 trđ (tiền thuê đất phải nộp quý I năm 2020 là 8.011 triệu đồng, trong khi quý I năm 2019 là 968 trđ)

Với các nguyên nhân tăng, giảm như phân tích ở trên làm cho lợi nhuận sau thuế quý I năm 2020 bị lỗ và bị giảm 24.484 trđ so với cùng kỳ năm trước.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung các thông tin đã công bố. *dm*

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu KTTC; VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Sinh